**NỘI DUNG ÔN TẬP SINH 10 TUẦN TỪ 23-28/3**

**BÀI CHU KÌ TẾ BÀO VÀ QUÁ TRÌNH NGUYÊN PHÂN, GIẢM PHÂN**

1. ***Câu hỏi tự luận: ( học sinh làm vào vở môn sinh)***
2. Chu kì tế bào là gì? Cho ví dụ.
3. Nêu diễn biến của pha S kì trung gian.
4. Trình bày khái niệm, diễn biến, kết quả, ý nghĩa của nguyên phân.
5. Trình bày khái niệm, diễn biến, kết quả, ý nghĩa của giảm phân.
6. Nêu những điểm khác nhau giữ nguyên phân và giảm phân?
7. Vì sao sau nguyên phân bộ nhiễm sắc thể của tế bào không đổi?
8. Vì sao sau giảm phân bộ nhiễm sắc thể của tế bào giảm đi một nửa?
9. ***Câu hỏi trắc nghiệm khách quan ( Chọn đáp án đúng)***

**Bµi nguyªn ph©n vµ c¸c chu k× tÕ bµo**

1.Trình tự các giai đoạn mà tế bào trải qua trong khoảng thời gian giữa hai lần nguyên phân liên tiếp được gọi là :

a. Quá trình phân bào c. Phát triển tế bào

b. Chu kỳ tế bào d. Phân chia tế bào

2.Thời gian của một chu kỳ tế bào được xác định bằng :

a. Thời gian giữa hai lần nguyên phân liên tiếp

b. Thời gian kì trung gian

c. Thời gian của quá trình nguyên phân

d. Thời gian của các quá trình chính thức trong một lần nguyên phân

3. Trong một chu kỳ tế bào , thời gian dài nhất là của :

a. Kì cuối c. Kỳ đầu

b. Kỳ giữa d. Kỳ trung gian

4. Trong 1 chu kỳ tế bào , kỳ trung gian được chia làm :

a. 1 pha c. 3 pha

b. 2 pha d. 4 pha

5.Hoạt động xảy ra trong pha Gl của kỳ trung gian là :

a. Sự tổng hợp thêm tế bào chất và bào quan

b. Trung thể tự nhân đôi

c. ADN tự nhân đôi

d. Nhiễm sắc thể tự nhân đôi

6. Các nhiễm sắc thể tự nhân đôi ở pha nào sau đây của kỳ trung gian?

a. Pha G1 c. Pha G2

b. Pha S d. Pha G1 và pha G2

6. Thứ tự lần lượt trước - sau của tiến trình 3 pha ở kỳ trung gian trong một chu kỳ tế bào là :

a. G2,G2,S c. S,G2,G1

b. S,G1,G2 d. G1,S,G2

7. Nguyên nhân là hình thức phân chia tế bào không xảy ra ở loại tế bào nào sau đây ?

a. Tế bào vi khuẩn c. Tế bào thực vật

b. Tế bào động vật d. Tế bào nấm

8. Diễn biến nào sau đây đúng trong nguyên phân ?

a. Tế bào phân chia trước rồi đên nhân phân chia

b. Nhân phân chia trước rồi mới phân chia tế bào chất

c. Nhân và tế bào phân chia cùng lúc

d. Chỉ có nhân phân chia còn tế bào chất thì không

9. Quá trình phân chia nhân trong một chu kù nguyên phân bao gồm

a. Một kỳ c. Ba kỳ

b. Hai kỳ d. Bốn kỳ

10. Thứ tự nào sau đây được sắp xếp đúng với trình tự phân chia nhân trong nguyên phân ?

a. Kỳ đầu , kỳ sau , kỳ cuối , kỳ giữa

b. Kỳ sau ,kỳ giữa ,Kỳ đầu , kỳ cuối

c. Kỳ đầu , kỳ giữa , kỳ sau , kỳ cuối

d. Kỳ giữa , kỳ sau , kỳ đầu , kỳ cuối

12 . Kỳ trước là kỳ nào sau đây ?

a. Kỳ đầu c. Kỳ sau

b. Kỳ giữa d. Kỳ cuối

13. Trong kỳ đầu của nguyên nhân , nhiễm sắc thể có hoạt động nào sau đây ?

a. Tự nhân đôi tạo nhiễm sắc thể kép

b. Bắt đầu co xoắn lại

c. Co xoắn tối đa

d. Bắt đầu dãn xoắn

14. Thoi phân bào bắt đầu được hình thành ở :

a. Kỳ đầu c. Kỳ sau

b. Kỳ giữa d. Kỳ cuối

15, Hiện tượng xảy ra ở kỳ đầu của nguyên phân là :

a. Màng nhân mờ dần rồi tiêu biến đi

b. Các NST bắt đầu co xoắn lại

c. Thoi phân bào bắt đầu xuât hiện

d. Cả a, b, c đều đúng

16. Trong kỳ đầu , nhiễm sắc thể có đặc điểm nào sau đây ?

a. Đều ở trạng thái đơn co xoắn

b. Một số ở trạng thái đơn , một số ở trạng thái kép

c. Đều ở trạng thái kép

d. Đều ở trạng thái đơn , dây xoắn

17. Thoi phân bào được hình thành theo nguyên tắc

a. Từ giữa tế bào lan dần ra

b. Từ hai cực của tế bào lan vào giữa

c. Chi hình thành ở 1 cực c ủa tế bào

d. Chi xuất hiện ở vùng tâm tế bào

18. Trong kỳ giữa , nhiễm sắc thể có đặc điểm

a. Ở trạng thái kép bắt đầu có co xoắn

b. Ở trạng thái đơn bắt đầu có co xoắn

c. Ở trạng thái kép có xoắn cực đại

d. Ở trạng thái đơn có xoắn cực đại

19. Hiện tượng các nhiễm sắc thể xếp trên mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào xảy ra vào :

a. Kỳ cuối c. Kỳ trung gian

b. Kỳ đầu d. Kỳ giữa

20. Trong nguyên phân khi nằm trên mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào , các nhiễm sắc thể xếp thành :

a. Một hàng c. Ba hàng

b. Hai hàng d. Bốn hàng

21. Nhiễm sắc thể có hình thái đặc trưng và dễ quan sát nhất vào :

a. Kỳ giữa c. Kỳ sau

b. Kỳ cuối d. Kỳ đầu

22. Các nhiếm sắc thể dính vào tia thoi phân bào nhờ :

a. Eo sơ cấp c. Tâm động

b. Eo thứ cấp d. Đầu nhiễm sắc thể

23. Những kỳ nào sau đây trong nguyên phân, nhiễm sắc thể ở trạng thái kép ?

a. Trung gian, đầu và cuối

b. Đầu, giữa , cuối

c. Trung gia , đầu và giữa

d. Đầu, giữa , sau và cuối

Bỏ câu24,25,26

27. Bào quan sau đây tham gia vào việc hình thành thoi phân bào là :

a. Trung thể c. Không bào

b. Ti thể d. Bộ máy Gôn gi

28. Cự phân li nhiễm sắc thể trong nguyên phân xảy ra ở

a. Kỳ đầu c. Kỳ trung gian

b. Kỳ sau d. Kỳ cuối

29. Hiện tượng các nhiễm sắc thể kép co xoắn cực đại ở kỳ giữa nhằm chuẩn bị cho hoạt động nào sau đây?

a. Phân li nhiễm sắc thể

b. Nhân đôi nhiễm sắc thể

c. Tiếp hợp nhiễm sắc thể

d. Trao đổi chéo nhiễm sắc thể

30. Hoạt động của nhiễm sắc thể xảy ra ở kỳ sau của nguyên phân là :

a. Tách tâm động và phân li về2 cực của tế bào

b. Phân li về 2 cực tế bào ở trạng thái kép

c. Không tách tâm động và dãn xoắn

d. Tiếp tục xếp trên mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào

31. Các tế bào con tạo ra nguyên nhân có số nhiễm sắc thể bằng với phân tử tế bào

a. Nhân đôi và co xoắn nhiễm sắc thể

b. Nhân đôi và phân li nhiễm sắc thể

c. Phân li và dãn xoắn nhiễm sắc thể

d. Co xoắn và dãn xoắn nhiễm sắc thể

32. Trong chu kỳ nguyên phân trạng thái đơn của nhiễm sắc thể tồn tại ở :

a. Kỳ đầu và kì cuối c. Kỳ sau và kỳ cuối

b. Kỳ sau và kì giữa d. Kỳ cuối và kỳ giữa

33. Khi hoàn thành kỳ sau , số nhiễm sắc thể trong tế bào là :

a. 4n, trạng thái đơn c. 4n, trạng thái kép

b. 2n, trạng thái đơn d. 2n, trạng thái đơn

34. Hiện tượng sau đây xảy ra ở kỳ cuối là :

a. Nhiễm sắc thể phân li về cực tế bào

b. Màng nhân và nhân con xuất hiện

c. Các nhiễm sắc thể bắt đầu co xoắn

d. Các nhiễm sắc thể ở trạng thái kép

35 . Hiện tượng dãn xoắn nhiễm sắc thể xảy ra vào :

a. Kỳ giữa c. Kỳ sau

b. Kỳ đầu d. Kỳ cuối

36. Hiện tượng không xảy ra ở kỳ cuối là:

a. Thoi phân bào biến mất

b. các nhiễm sắc thể đơn dãn xoắn

c. Màng nhân và nhân con xuất hiện

d. Nhiễm sắc thể tiếp tục nhân đôi

Bỏ câu 37,38,39

39. (C) là :

a. Giảm một nửa c. Bằng nhau

b. tăng gấp đôi d. tăng gấp bốn

40. Gà có 2n=78. Vào kỳ trung gian , sau khi xảy ra tự nhân đôi , số nhiễm sắc thể trong mỗi tế bào là :

a. 78 nhiễm sắc thể đơn

b. 78 nhiễm sắc thể kép

c. 156 nhiễm sắc thể đơn

d. 156 nhiễm sắc thể kép

41. Trong tế bào của một loài , vào kỳ giữa của nguyên phân , người ta xác định có tất cả16 crô ma tít. Loài đó có tên là :

a. Người c. Ruồi giấm

b. Đậu Hà Lan d. Lúa nước

42. Vào kỳ sau của nguyên phân , trong mỗi tế bào của người có :

a. 46 nhiễm sắc thể đơn

b. 92 nhiễm sắc thể kép

c. 46 crômatit

d. 92 tâm động

Bỏ 43,44,45

**Bµi gi¶m ph©n**

1. Giảm phân là hình thức phân bào xảy ra ở loại tế bào nào sau đây?

a. Tế bào sinh dưỡng c. Giao tử

b. Tế bào sinh dục chín d. Tế bào xô ma

2. Đặc điểm có ở giảm phân mà không có ở nguyên phân là :

a. Xảy ra sự biến đổi của nhiễm sắc thể

b. Có sự phân chia của tế bào chất

c. Có 2 lần phân bào

d. Nhiễm sắc thể tự nhân đôi

3. Điểm giống nhau giữa nguyên phân và giảm phân là :

a. Đều xảy ra ở tế bào sinh dưỡng

b. Đều xảy ra ở tế bào sinh dục chín

c. Đều có một lần nhân đôi nhiễm sắc thể

d. Cả a, b, c đều đúng

4. Phát biểu sau đây đúng khi nói về giảm phân là :

a. Có hai lần nhân đôi nhiễm sắc thể

b. Có một lần phân bào

c. Chỉ xảy ra ở các tế bào xô ma

d. Tế bào con có số nhiễm sắc thể đơn bội

Bỏ câu5,6,7

8. Trong giảm phân , nhiễm sắc thể tự nhân đôi vào :

a. Kỳ giữa I

b. Kỳ trung gian trước lần phân bào I

c. Kỳ giữa II

d. Kỳ trung gian trước lần phân bào II

9. Trong giảm phân các nhiễm sắc thể xếp trên mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào ở :

a. Kỳ giữa I và sau I

b. Kỳ giữa II và sau II

c. Kỳ giữa I và sau II

d. Kỳ giữa I và sau II

10. Trong giảm phân , ở kỳ sau I và kỳ sau II có điềm giống nhau là :

a. Các nhiễm sắc thể đều ở trạng thái đơn

b. Các nhiễm sắc thể đều ở trạng thái kép

c. Sự dãn xoắn của các nhiễm sắc thể

d. Sự phân li các nhiễm sắc thể về 2 cực tế bào

11. Vào kỳ đầu của quá trình giảm phân I xảy ra hiện tượng nào sau đây ?

a. Các nhiễm sắc thể kép bắt đầu co xoắn

b. Thoi vô sắc đã được hình thành hoàn chỉnh

c. Màng nhân trở nên rõ rệt hơn

d. Các nhiễm sắc thể tự nhân đôi

12. Ở kỳ đầu I của giảm phân , các nhiễm sắc thể có hoạt động khác với quá trình nguyên phân là :

a. Co xoắn dần lại c. Gồm 2 crôntit dính nhau

b. Tiếp hợp d. Cả a,b,c đều đúng

13. Vào kỳ giữa I của giảm phân và kỳ giữa của nguyên phân có hiện tượng giống nhau là :

a. Các nhiễm sắc thể xếp trên mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào

b. Nhiễm sắc thể dãn xoắn

c. Thoi phân bào biến mất

d. Màng nhân xuất hiện trở lại

14. Các nhiễm sắc thể kép xếp trên mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào thành mấy hàng ?

a. Một hàng c. Ba hàng

b. Hai hàng d. Bốn hàng

15. Đặc điểm có ở kỳ giữa I của giảm phân và sống có ở kỳ giữa của nguyên phân là :

a. Các nhiễm sắc thể co xoắn tối đa

b. Nhiễm sắc thể ở trạng thái kép

c. Hai nhiễm sắc thể kép tương đồng xếp song song với nhau trên mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào

d. Nhiễm sắc thể sắp xếp 1 hàng trên thoi phân bào

16. Sự tiếp hợp va ftrao đổi chéo nhiễm sắc thể diễn ra ở kỳ nào trong giảm phân ?

a. Kỳ đầu I c. Kỳ giữa I

b. Kỳ đầu II d. Kỳ giữa II

16. Phát biểu sau đây đúng với sự phân li của ácc nhiễm sắc thể ở kỳ sau I của giảm phân là :

a. Phân li ở trạng thái đơn

b. Phân li nhưng không tách tâm động

c. Chỉ di chuyển về 1 cực của tế bào

d. Tách tâm động rồi mới phân li

17. Kết thúc kỳ sauI của giảm phân , hai nhiễm sắc thể kép cùng cập tương đồng có hiện tượng :

a. Hai chiếc cùng về môt cực tế bào

b. Một chiếc về cực và 1 chiếc ở giữa tế bào

c. Mỗi chiếc về 1 cực tế bào

d. Đều nằm ở giữa tế bào

19. Kết thúc lần phân bào I trong giảm phân , các nhiễm sắc thể trong tế bào ở trạng thái :

a. Đơn, dãn xoắn c. Kép , dãn xoắn

b. Đơn co xoắn d. Kép , co xoắn

20. Đặc điểm của lần phân bào II trong giảm phân là :

a. Không xảy ra tự nhân đôi nhiễm sắc thể

b. Các nhiếm sắc thể trong tế bào là 2n ở mỗi kỳ

c. Các nhiễm sắc thể trong tế bào là n ở mỗi kì

d. Có xảy ra tiếp hợp nhiễm sắc thể

21. Trong lần phân bào II của giảm phân , các nhiễm sắc thể có trạng thái kép ở các kỳ nào sau đây ?

a. Sau II, cuối II và giữa II

b. Đầu II, cuối II và sau II

c. Đầu II, giữa II

d . Tất cả các kỳ

22. Trong quá trình giảm phân , cácnhiễm sắc thể chuyển từ trạng thái kép trở về trạng thái đơn bắt đầu từ kỳ nào sau đây ?

a. Kỳ đầu II c. Kỳ sau II

b. Kỳ giữa II d. Kỳ cuối II

23. Trong giảm phân , cấu trúc của nhiễm sắc thể có thể thay đổi từ hiện tượng nào sau đây ?

a. Nhân đôi c. Tiếp hợp

b. Trao đổi chéo d. Co xoắn

24. Ý nghĩa của sự trao đổi chéo nhiễm sắc thể trong giảm phân về mặt di truyền là :

a. Làm tăng số lượng nhiễm sắc thể trong tế bào

b. Tạo ra sự ổn định về thông tin di truyền

c. Góp phần tạo ra sự đa dạng về kiểu gen ở loài

d. Duy trì tính đặc trưng về cấu trúc nhiễm sắc thể

Bỏ 25-28

29. Trong 1 tế bào sinh dục của1 loài đang ở kỳ giữa I , người ta đếm có tất cả 16 crômatit. tên của loài nói trên là :

a. Đậu Hà Lan c. Ruồi giấm

b. Bắp d. Củ cải

30. Số tinh trùng được tạo ra nếu so với số tế bào sinh tinh thì :

a. Bằng nhau c. Bằng 2 lần

b. Bằng 4 lần d. Giảm một nửa

31. Có 5 tế bào sinh dục chín của một loài giảm phân . Biết số nhiễm sắc thể của loài là 2n=40. Số tế bào con được tạo ra sau giảm phân là :

a. 5 b.10 c.15 d.20